Tràng An một thuở

Thơ chọn lọc (1010 - 2010)

SOẠN GIẢ GIA DŨNG

vh NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

TRÀNG AN MỘT THUỞ

Tràng An
một thuở

thơ chọn lọc

1010 - 2010

soạn giả GIA DŨNG

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC
HÀ NỘI, 2009

Chẳng thơm cũng thể hoa lài
Dẫu không thanh lịch cũng người Tràng An

Nguyễn Công Trứ

Tràng An một thuở

PHẦN I

THƠ CỔ – CẬN ĐẠI

LÝ CÔNG UẨN
(974 –1028)

Lý Công Uẩn sinh năm Giáp Tuất (974), mất năm Mậu Thìn (1028), người làng Diên Uẩn, châu Cổ Pháp, lộ Bắc Giang (nay là Đình Bảng, Từ Sơn, Bắc Ninh).

Cha là Hiển Khánh Vương (truy phong năm 1009), mẹ là bà họ Phạm (Phạm thị), người Hoa Lâm cùng châu huyện. Thuở nhỏ làm con nuôi nhà sư Lý Khánh Vân, sau theo học Thiền sư Vạn Hạnh. Lớn lên nhờ tài năng kiệt xuất, trở thành một nhân vật quan trọng trong triều đình nhà Tiền Lê, với chức Tả thân vệ Điện tiền chỉ huy sứ (như Tổng tư lệnh quân đội). Năm 1009, khi vua Lê Ngọa Triều (986 – 1009) mất, ông được triều đình suy tôn lên làm Hoàng đế Đại Cồ Việt, lập ra nhà Lý (đến năm 1054 đời Lý Thánh Tông trở đi mới đổi quốc hiệu là Đại Việt).

Trong ngót 20 năm làm vua, Lý Công Uẩn đã có những đóng góp tích cực đối với lịch sử nước nhà: Dời kinh đô từ Hoa Lư ra thành Đại La lập nên kinh đô Thăng Long (rồng bay lên), một trung tâm chính trị – kinh tế – văn hóa mới của đất nước, đặt nền móng xây dựng vương triều Lý thành một triều đại thịnh trị, Lý Công Uẩn là một ông vua sùng đạo Phật (đạo Phật thời nhà Lý được coi như Quốc giáo).

Về văn nghiệp: đến nay chỉ còn truyền lại một bài văn "Thiên đô chiếu" (Chiếu dời đô). Đây là một bản hùng văn chỉ với 214 chữ nhưng đã rất nổi tiếng trong ngót một nghìn năm qua.

遷都詔

昔商家至盤庚五遷，周室逮成王三徙。豈三代之數君俱徇已私，妄自遷徙？以其宅中圖大，爲億萬世子孫之計。上謹天命，下因人民願，苟有便輒改；故國祚延長，風俗富阜。而丁黎二氏，乃徇已私，忽天命，罔蹈商周之跡，常安厥邑于茲；致世代弗長，算數短促，百姓耗損，萬物失宜。

朕甚痛之，不得不徙。況高王故都大羅城，宅天地區域之中，得龍蟠虎踞之勢，正南北東西之位，便江山向背之宜；其地廣而坦平，厥土高而爽塏；民居蔑昏墊之困，萬物極繁阜之豐。遍覽越邦，斯爲勝地。誠四方輻輳之要會，爲萬世帝王之上都。朕欲因此地利以定厥居，卿等以爲何如？

PHIÊN ÂM

THIÊN ĐÔ CHIẾU(*)

Tích Thương gia chí Bàn Canh ngũ thiên, Chu thất đãi Thành vương tam tỉ. Khởi Tam đại chi sổ quân câu tuẫn kỷ tư, vọng tự thiên tỉ? Dĩ kỳ trạch trung đồ đại, vi ức vạn thế tử tôn chi kế. Thượng cẩn thiên mệnh, hạ nhân dân nguyện, cẩu hữu tiện triếp cải; cố quốc tộ diên trường, phong tục phú phụ. Nhi Đinh Lê nhị thị, nãi tuẫn kỷ tư, hốt thiên mệnh, võng đạo Thương Chu chi tích, thường an quyết ấp vu tư; trí thế đại phất trường, toán số đoản xúc, bách tính hao tổn, vạn vật thất nghi.

(*)Năm Thuận Thiên thứ nhất (1010), Lý Thái Tổ thấy kinh đô cũ của nhà Đinh ở Hoa Lư chật hẹp, định dời ra thành Đại La (sau đổi là Thăng Long) nên có bài này hỏi ý kiến bề tôi.

Trẫm thậm thống chi, bất đắc bất tỉ. Huống Cao vương cố đô Đại La thành, trạch thiên địa khu vực chi trung, đắc long bàn hổ cứ chi thế, chính nam bắc đông tây chi vị, tiện giang sơn hướng bội chi nghi; kỳ địa quảng nhi thản bình, quyết thổ cao nhi sảng khải, dân cư miệt hôn điếm chi khốn, vạn vật cực phồn phụ chi phong. Biến lãm Việt bang, tư vi thắng địa; thành tứ phương bức tấu chi yếu hội, vi vạn thế đế vương chi thượng đô. Trẫm dục nhân thử địa lợi, dĩ định quyết cư, khanh đẳng dĩ vi hà như?

Hoàng Việt văn tuyển - BÙI HUY BÍCH